

Số 21/TTTr-UBND

Đông Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025
huyện Đông Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đông Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 huyện Đông Giang, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 -2020:

1. Tình hình triển khai, phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020:

Trong giai đoạn 5 năm 2016 – 2020, mặc dù còn những khó khăn nhất định nhưng được sự quan tâm, giúp đỡ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan, cơ sở hạ tầng KT-XH của huyện có chuyển biến rõ nét, nhất là về giao thông đã có đường ô tô đến được trung tâm các xã, các tuyến đường liên xã đã được cứng hóa; hầu hết trạm y tế được xây dựng mới hoặc nâng cấp, hệ thống điện, viễn thông đã đến được trung tâm các xã, hệ thống kênh mương thủy lợi, các thiết chế văn hóa thể thao, trụ sở làm việc cũng được đầu tư đáng kể.

Tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020: **863.504,807 triệu đồng.**

Trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương: 206.924,615 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh: 322.972,298 triệu đồng;
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 241.760,266 triệu đồng
- + Vốn Chương trình 30a: 127.530,636 triệu đồng;
- + Vốn Chương trình 135/CP: 52.359,951 triệu đồng;
- + Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 61.869,679 triệu đồng
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 41.404,992 triệu đồng

- Vốn Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 48.409,669 triệu đồng.
- Vốn huy động đóng góp từ nhân dân: 2.023,145 triệu đồng.
- Kết dư 2015: 9,822 triệu đồng.

2. Đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020:

- Vốn đầu tư công là nguồn lực rất quan trọng để thu hút được các nguồn lực khác, tạo sự chuyển biến lớn trên nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội của huyện, thúc đẩy cơ cấu lại việc đầu tư công.

- Hiệu quả đầu tư công đã từng bước được cải thiện, đầu tư tập trung; tăng cường sự công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 bước đầu có sự cân đối, xem xét bố trí ưu tiên giữa các địa phương, vùng miền trên địa bàn huyện; ưu tiên cho các dự án lớn, quan trọng, có tính liên kết vùng; tập trung đầu tư các dự án phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu .

- Vốn đầu tư công được sử dụng đầu tư tất cả các lĩnh vực, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội

- Nợ đọng xây dựng cơ bản được tập trung giải quyết, tuy nhiên vẫn còn cao; công tác giải ngân vốn đầu tư công đã từng bước được cải thiện.

II. . DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 – 2025:

1. Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 1.354.345 triệu đồng:

- Ngân sách huyện: 293.997 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 643.965 triệu đồng.
- Ngân sách Trung ương: 396.247 triệu đồng.
- Ngân sách xã và nhân dân đối ứng: 20.136 triệu đồng

2. Phương án phân bổ đầu tư công trung hạn 2021-2025:

2.1 Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021 -2025: 1.354,345 tỷ đồng. Cơ cấu các nguồn vốn như sau: Ngân sách trung ương 396,247 tỷ đồng; vốn tỉnh hỗ trợ 643,965 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện 293,997 tỷ đồng, vốn ngân sách xã và nhân dân đóng góp 20,136 tỷ đồng.

2.2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 như sau:

2.2.1. Ngân sách huyện: 293.997,51 triệu đồng; trong đó

- Trả nợ dự án hoàn thành: 16.735 triệu đồng, thanh toán nợ dứt điểm cho 32 công trình đã hoàn thành (thời điểm báo cáo), chiếm tỷ lệ 5,69%.

- Thanh toán chuyển tiếp: 104.381 triệu đồng, cho 90 công trình (đạt 35,5%);

- Vốn đối ứng các dự án xây dựng mới thuộc chương trình quốc gia: Nông thôn mới, Nghị quyết 88, giảm nghèo bền vững và vốn tỉnh: 22.107 triệu đồng chiếm tỷ lệ 7,52%.

- Chi trả đền bù Đền bù – GPMB các dự án trọng điểm 15.000 triệu đồng, trả nợ vốn vay quỹ đầu tư tỉnh 13.675 triệu đồng, Đường nội thị phía Tây thị trấn Prao 8.000 triệu đồng chiếm 12,47%.

- Xây dựng mới (11 công trình): 114.100 triệu đồng để bố trí cho công trình Trụ sở UBND xã Mả Cooih (Xây dựng năm 2022) 14.000 triệu đồng; Nhà văn hóa thị trấn Prao (Xây dựng năm 2022) 5.000 triệu đồng; Nghĩa trang nhân dân thị trấn Prao (Xây dựng năm 2022) 5.000 triệu đồng; Trạm sóng Đài truyền thanh – truyền hình huyện (Xây dựng năm 2022) 2.000 triệu đồng; Hạ tầng TĐC đòi kiểm lâm – Prao 30.000 triệu đồng; Công viên văn hóa cơ Tu (Xây dựng năm 2022) 30.714 triệu đồng, Công viên 2 bờ sông A Vương 5.000 triệu đồng, Đài bắn cơ quan quân sự huyện 1.500 triệu đồng, Bố trí thanh toán đền bù-GPMB các công trình năm 2022: 6.424 triệu đồng; Tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai 7.000 triệu đồng; Tuyến đường Huỳnh Thúc Kháng 4.020 triệu đồng; Tuyến đường Âu Cơ 3.442 triệu đồng chiếm tỷ lệ 38,81%.

* Phân kỳ đầu tư như sau: Năm 2021 là 37.450,27 triệu đồng; Năm 2022 là 63.339 triệu đồng; Năm 2023 là 50.113 triệu đồng; Năm 2024 là 68.705 triệu đồng; Năm 2025 là 64.860 triệu đồng.

2.2.2. Nguồn ngân sách tỉnh nợ các công trình/dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn 2016-2020 và năm 2021: 270.308 triệu đồng để trả nợ 13 công trình; trong này đã bao gồm vốn tỉnh hỗ trợ trả nợ 10.000 triệu đồng khu liên hợp thể thao huyện.

2.2.3. Dự kiến nguồn NS tỉnh hỗ trợ huyện đầu tư các dự án: 280.000 triệu đồng (UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2022-2025) để đầu tư công trình Đường nội thị phía đông và hạ cốt nền tránh nguy cơ sạt lở đòi kiểm lâm vào khu dân cư thị trấn Prao.

2.2.4. Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ hỗ trợ các chương trình kiên cố hóa ĐH, Bê tông hóa GTNT, nhà có công: 93.657 triệu đồng.

- Nguồn chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn: 30.415 triệu đồng

- Nguồn chương trình kiên cố hóa ĐH : 60.772 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở có công: 2.470 triệu đồng.

2.2.5. Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ trả nợ: 74.206 triệu đồng để trả nợ 41 công trình.

2.2.6. Dự kiến nguồn vốn các chương trình MTQG: 322.041 triệu đồng.

- Nguồn phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 tổng nguồn vốn dự kiến: 90.000 triệu đồng.

- Nguồn chương trình nông thôn mới: 92.041 triệu đồng. Ưu tiên đầu tư cho xã Mà Cooih, Jơ Ngây mỗi xã hơn 16.000 triệu đồng theo định mức, các xã còn lại hơn 8.000 triệu đồng; riêng xã Ba và xã Tư xây dựng hơn 5.500 triệu đồng để duy trì. Xây dựng các công trình tập trung cho mục tiêu đảm bảo đến cuối năm 2025 mỗi xã đạt tối thiểu trên 15 tiêu chí, có 4 xã nông thôn mới.

- Nguồn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững dự kiến: 140.000 triệu đồng.

2.2.7. Nguồn vốn nhân dân đối ứng: 20.136 triệu đồng dùng để đối ứng các chương trình MTQG Nông thôn mới, Nghị quyết 88 và giảm nghèo bền vững, BTH giao thông nông thôn.

2.2.8. Danh mục đầu tư: Các dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025: 360 dự án/1.354,345 tỷ đồng.

2.2.9. Các dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025: 13 dự án với/1.088,1 tỷ đồng

3. Tổng nợ xây dựng cơ bản theo dự toán đến hết năm 2025 không quá 70 tỷ đồng.

4. Các danh mục dự án quan trọng có nhu cầu đầu tư khi có nguồn: 2.400.902 triệu đồng.

(Chi tiết có báo cáo kèm theo)

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- C, PVP;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



A Vô Tô Phương